

Trường THCS Phan Đăng Lưu

Họ và tên học sinh: Lớp:

Nội dung (Phiếu) học tập Tuần 3: Từ ngày 20/9 đến 25/9/2021

Văn bản:

TỨC NƯỚC VỠ BỜ
(Trích Tiểu thuyết “Tắt đèn” – Ngô Tất Tố)

I. Đọc – Hiểu chú thích

1. Tác giả: Ngô Tất Tố (1893 – 1954).

- Là một trong những nhà văn xuất sắc của trào lưu văn học hiện thực trước cách mạng tháng Tám.

- Chuyên viết về đề tài người nông dân Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám.

2. Tác phẩm:

- Tắt đèn là tác phẩm tiêu biểu nhất của Ngô Tất Tố đăng trên báo Việt Nữ năm 1937, in thành sách, xuất bản 1939.

- Đoạn trích “Tức nước vỡ bờ” trích trong chương XVIII của tác phẩm.

- Thể loại: tiểu thuyết

- Phương thức biểu đạt: tự sự

II. Đọc – Hiểu văn bản:

1. Tình thế của gia đình chị Dậu

- Vụ thuế đang gay gắt, quan sắp về làng đốc thuế.

- Thuộc loại “nhất nhì trong hạng cùng đinh”

- Chị đã bán chó, bán con để lấy tiền nộp sưu.

- Phải nộp cả suất sưu cho người em chồng đã chết.

- Anh Dậu bị đánh trời, rũ rượi, gọi mãi mới tỉnh.

⇒ Tình cảnh thê thảm, đáng thương và nguy cấp. Bản thân chị Dậu ở vào tình thế tuyệt vọng, đơn độc đối phó với lũ bất nhân.

2. Nhân vật chị Dậu

a. Trước khi cai lệ và người nhà lí trưởng kéo đến

- Cháo chín, múc ra bát, quạt cho chóng nguội.

- Rón rén bưng một bát đến chỗ chồng.

- Ngồi chờ xem chồng ăn có ngon miệng không.

⇒ Là người phụ nữ hiền dịu, yêu thương, chăm sóc chồng con chu đáo.

b. Khi đối phó với cai lệ và người nhà lí trưởng

- Lúc đầu:

+ run run,

+ xưng hô lễ phép: cháu – ông “cháu van ông...khất”; “cháu van ông...tha cho”.

⇒ Nhẫn nhục, hạ mình, thiết tha van xin, cố khơi gợi từ tâm và lương tri của nhân vật “ông cai”.

- Khi bọn tay sai hành động ngang ngược:
 - + liều mình cự lại
 - + Xung hô: tôi – ông “chồng tôi đau ốm, ông không được phép hành hạ.”
- ⇒ Dùng lý lẽ, đấu trí, tư thế ngang hàng.
- Khi bọn tay tiếp tục hành động ác độc và tàn nhẫn.
 - + Nghiến hai hàm răng.
 - + Xung hô: mày - bà
 - + Chuyển từ đấu lý thành hành động phản kháng mạnh mẽ “mày trói...bà cho mày xem”; “túm lấy cổ hất ấn dúi ra cửa...”
- ⇒ Tư thế cao hơn kẻ thù. Sức mạnh bắt nguồn từ tình yêu thương chồng con, lòng căm hờn xã hội thực dân phong kiến.
 - Nghệ thuật đối lập, miêu tả chân thực, khắc họa rõ nét tâm lí nhân vật. Tác giả làm nổi bật hình ảnh Chị Dậu - người phụ nữ nông dân vừa giàu tình yêu thương vừa có sức sống mạnh mẽ và một tinh thần phản kháng tiềm tàng, quyết liệt.

3. Nhân vật Cai lệ

- Giọng nói: khàn khàn
- Hình dáng: lẻo khoẻo
- Hành động: thét, quát, chạy sầm sập, bịch (đấm), tát ...
- ⇒ Hung tợn, vô lương tâm, không chút tình người. Đại diện cho bộ mặt tàn bạo của chế độ thực dân phong kiến xưa.

III. Tổng kết:

1. Nghệ thuật:

- Tạo tình huống truyện kịch tính.
- Miêu tả nhân vật chân thực, bình dị, sinh động (ngoại hình, ngôn ngữ, hành động, diễn biến tâm lí nhân vật...)

2. Nội dung: Ghi nhớ Sgk/33

IV. Luyện tập :

***Câu hỏi (Bài tập):** Em hiểu thế nào về nhan đề Tục nước vỡ bờ?

- Chân lí dân gian: Có áp bức, có đấu tranh.
- Chân lí cuộc sống: Con đường sống của quần chúng bị áp bức chỉ có thể là con đường đấu tranh tự giải phóng, không có con đường nào khác.

Tập làm văn:

XÂY DỰNG ĐOẠN VĂN TRONG VĂN BẢN

I. Thế nào là đoạn văn

1. Ví dụ: Tìm hiểu văn bản “Ngô Tất Tố và tác phẩm Tắt đèn”, sgk/34

- Văn bản diễn đạt 2 ý.
- + Cuộc đời và sự nghiệp sáng tác của Ngô Tất Tố.
- + Giới thiệu tóm tắt nội dung tác phẩm “Tắt đèn”.

- Mỗi ý được viết thành 1 đoạn.

➤ Đoạn văn:

- ✓ Là đơn vị trực tiếp tạo nên văn bản.
- ✓ Thường diễn đạt 1 ý hoàn chỉnh
- ✓ Hình thức: bắt đầu từ chữ viết hoa lùi đầu dòng và kết thúc bằng dấu chấm xuống dòng.
- ✓ Thường do nhiều câu tạo thành.

2. Ghi nhớ: ý 1/sgk/36.

II. Từ ngữ và câu trong đoạn văn

1. Từ ngữ chủ đề và câu chủ đề trong đoạn văn

★ Ví dụ : Tìm hiểu văn bản “Ngô Tất Tố và tác phẩm Tắt đèn”.

- Từ ngữ có tác dụng duy trì đối tượng, vấn đề trong đoạn văn:

+ Đoạn 1: Ngô Tất Tố (ông, nhà văn).

+ Đoạn 2: Tắt đèn (tác phẩm)

⇒ **Từ ngữ chủ đề**

- Câu: “Tắt đèn là tác phẩm tiêu biểu của Ngô Tất Tố.”

+ có nội dung khái quát ý cho cả đoạn.

+ có cấu tạo đủ hai phần chính: C – V.

+ đứng đầu đoạn

⇒ **Câu chủ đề.**

★ Ghi nhớ: ý 2 /sgk/36.

2. Cách trình bày nội dung trong đoạn văn:

Lưu ý: Phần chữ nghiêng các em suy nghĩ, tự trả lời, không cần viết vào tập.

★ Ví dụ:

Đọc thầm văn bản “Ngô Tất Tố và tác phẩm Tắt đèn” và mục 2b/sgk/35, tự suy nghĩ và trả lời các câu sau:

1. *Đoạn văn 1 có câu chủ đề không? Yếu tố nào duy trì đối tượng trong đoạn? Các câu trong đoạn có quan hệ như thế nào?*

2. *Câu chủ đề của đoạn 2 đặt ở vị trí nào? Những câu sau có vai trò như thế nào đối với câu chủ đề?*

3. *Đoạn văn b, mục 2 có câu chủ đề không? Nội dung của đoạn được trình bày theo trình tự nào?*

⇒ Đoạn 1: Trình bày theo cách song hành.

⇒ Đoạn 2: Trình bày theo cách diễn dịch.

⇒ Đoạn văn b, mục 2: Trình bày theo cách quy nạp.

★ Ghi nhớ: ý 3 /sgk/36

III. Luyện tập

***Bài tập 1: sgk/36:** Văn bản có 2 ý, 2 đoạn

***Bài tập 2: sgk/36:**

a. diễn dịch

b, c. song hành

***Bài tập 3/ sgk/36:** Gọi ý:

-Câu chủ đề “Lịch sử...dân ta” đặt ở đầu đoạn.

-Các câu tiếp: nêu các dẫn chứng:

+Đó là những chiến công vẻ vang từ thời Bà Trưng, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi Quang Trung...

-Câu kết: người Việt Nam ta luôn tự hào về những trang sử hào hùng, vẻ vang đó.

-Liên hệ bản thân: là học sinh, chúng em

***Bài tập bổ trợ: 4/ sgk/36:** HS tự thực hiện.

.....
.....
.....

LUYỆN TẬP TẬP LÀM VĂN

I.Đề bài tham khảo:

Đề 1: Kể lại kỉ niệm ngày đầu tiên đi học.

Đề 2: Người sống mãi trong lòng tôi. (ông bà,...thầy cô, bạn bè...)

Đề 3: Tôi thấy mình đã khôn lớn.

II. Yêu cầu

- Các em chọn 1 trong 3 đề bài trên, rèn viết thành bài tập văn hoàn chỉnh (có bố cục 3 phần mở, thân, kết)
- Gọi ý: đây là dạng bài tự sự (kể chuyện) nên cần:
 - +lựa chọn ngôi kể, giới thiệu nhân vật và sự việc được kể (ai, diễn ra như thế nào...)
 - +sắp xếp các sự việc theo trình tự hợp lí (thời gian, không gian, sự việc trước sau.
 - +tập trung kể sự việc chính.
 - +lời kể chân thực, có cảm xúc.

*Dẫn dò:

- ✓ Đọc trước văn bản “Lão Hạc”, “Liên kết trong văn bản”, “Tư tượng thanh, tư tượng hình”.
- ✓ Cố gắng rèn viết bài văn: chú ý dùng từ, chính tả, chấm câu.

*Các thắc mắc cần giải đáp: ...

Các em nghiên cứu, ghi chép xong. Nếu có thắc mắc gì, các em chú thích lại rồi hỏi trực tiếp thầy cô qua zalo...hoặc các buổi thầy cô dạy online nhé!

Chúc các em học tập vui vẻ. Chăm chỉ học bài và làm bài nhé!